Mã chương: 822
Đơn vị báo cáo: Trường THCS Nguyễn Huệ
Mã ĐVQHNS: 1070966

Mẫu số B01/BCQT
(Kèm theo Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO QUYẾT TOÁN KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG

Từ ngày 01/01/2026 đến ngày 31/08/2026
Nguồn kinh phí: Ngân sách xã tự chủ
CTMT, DA: << Không chọn >>

Đơn vị tính: Đồng

STT	CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	TỔNG SỐ	LOẠI 070	
				TỔNG SỐ	KHOẢN 073
A	B	C	1	2	3
A	**NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**				
I	**NGUỒN NGÂN SÁCH TRONG NƯỚC THUỘC NGÂN SÁCH CẤP XÃ**				
1	**Số dư kinh phí năm trước chuyển sang (101=102+105)**	**101**			
1.1	*Kinh phí được giao tự chủ (102=103+104)*	*102*			
	- Kinh phí đã nhận	103			
	- Dự toán còn dư ở Kho bạc	104			
1.2	*Kinh phí không được giao tự chủ (105=106+107)*	*105*			
	- Kinh phí đã nhận	106			
	- Dự toán còn dư ở Kho bạc	107			
2	**Dự toán được giao trong năm (108=109+110)**	**108**	**9.269.962.000**	**9.269.962.000**	**9.269.962.000**
	- Kinh phí được giao tự chủ	*109*	*9.269.962.000*	*9.269.962.000*	*9.269.962.000*
	- Kinh phí không được giao tự chủ	*110*			
3	**Tổng số được sử dụng trong năm (111=112+ 113)**	**111**	**9.269.962.000**	**9.269.962.000**	**9.269.962.000**
	- Kinh phí được giao tự chủ (112=102+109)	*112*	*9.269.962.000*	*9.269.962.000*	*9.269.962.000*
	- Kinh phí không được giao tự chủ (113=105+110)	*113*			
4	**Kinh phí thực nhận trong năm (114=115+116)**	**114**	**6.050.789.561**	**6.050.789.561**	**6.050.789.561**
	- Kinh phí được giao tự chủ	*115*	*6.050.789.561*	*6.050.789.561*	*6.050.789.561*

Mã chương: 822
Đơn vị báo cáo: Trường THCS Nguyễn Huệ
Mã ĐVQHNS: 1070966

STT	CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	TỔNG SỐ	LOẠI 070	
				TỔNG SỐ	KHOẢN 073
A	B	C	1	2	3
	- Kinh phí không được giao tự chủ	*116*			
5	**Kinh phí đề nghị quyết toán (117=118+119)**	**117**	**6.050.789.561**	**6.050.789.561**	**6.050.789.561**
	- Kinh phí được giao tự chủ	*118*	*6.050.789.561*	*6.050.789.561*	*6.050.789.561*
	- Kinh phí không được giao tự chủ	*119*			
6	**Kinh phí giảm trong năm (120=121+125)**	**120**			
6.1	*Kinh phí được giao tự chủ (121= 122+123+124)*	*121*			
	- Đã nộp NSNN	122			
	- Còn phải nộp NSNN (123=103+115-118-122-131)	123			
	- Dự toán bị huỷ (124=104+109-115-132)	124			
6.2	*Kinh phí không được giao tự chủ (125=126+127+128)*	*125*			
	- Đã nộp NSNN	126			
	- Còn phải nộp NSNN (127=106+116-119-126-134)	127			
	- Dự toán bị huỷ (128=107+110-116-135)	128			
7	**Số dư kinh phí được phép chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán (129=130+133)**	**129**	**3.219.172.439**	**3.219.172.439**	**3.219.172.439**
7.1	*Kinh phí được giao tự chủ (130=131+132)*	*130*	*3.219.172.439*	*3.219.172.439*	*3.219.172.439*
	- Kinh phí đã nhận	131			
	- Dự toán còn dư ở Kho bạc	132	3.219.172.439	3.219.172.439	3.219.172.439
7.2	*Kinh phí không được giao tự chủ (133=134+135)*	*133*			
	- Kinh phí đã nhận	134			
	- Dự toán còn dư ở Kho bạc	135			
II	**NGUỒN VỐN VIỆN TRỢ**				
1	**Số dư kinh phí năm trước chuyển sang (136=137+138)**	**136**			

iGOV Kế toán

Mã chương: 822
Đơn vị báo cáo: Trường THCS Nguyễn Huệ
Mã ĐVQHNS: 1070966

STT	CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	TỔNG SỐ	LOẠI 070	
				TỔNG SỐ	KHOẢN 073
A	B	C	1	2	3
1.1	*Số dư kinh phí năm trước được giao dự toán nhưng chưa đủ điều kiện quyết toán chuyển sang*	*137*			
1.2	*Số dư kinh phí năm trước đã nhận nhưng chưa được giao dự toán chuyển sang*	*138*			
2	**Dự toán được giao trong năm**	**139**			
3	**Tổng kinh phí đã nhận viện trợ trong năm (140=141+142)**	**140**			
3.1	- Số đã ghi thu, ghi chi	141			
3.2	- Số chưa thực hiện ghi thu, ghi chi	142			
4	**Kinh phí được sử dụng trong năm (143=136+140)**	**143**			
5	**Kinh phí đề nghị quyết toán**	**144**			
6	**Kinh phí giảm trong năm**	**145**			
7	**Số dư kinh phí được phép chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán (146=143-144-145=147+148)**	**146**			
7.1	*Số dư kinh phí đã được giao dự toán nhưng chưa đủ điều kiện quyết toán chuyển sang năm sau*	*147*			
7.2	*Số dư kinh phí đã nhận nhưng chưa được giao dự toán chuyển sang năm sau*	*148*			
III	**NGUỒN VAY NỢ NƯỚC NGOÀI**				
1	**Số dư kinh phí năm trước chuyển sang (149=150+151)**	**149**			
	- Kinh phí đã ghi tạm ứng	150			
	- Số dư Dự toán	151			
2	**Dự toán được giao trong năm**	**152**			
3	**Tổng số được sử dụng trong năm (153=149+152)**	**153**			
4	**Tổng kinh phí từ nguồn vay đã nhận trong năm (154= 155+156)**	**154**			
	- Số đã hạch toán tạm ứng NSNN	155			
	- Số đã hạch toán ghi chi NSNN	156			

Mã chương: 822
Đơn vị báo cáo: Trường THCS Nguyễn Huệ
Mã ĐVQHNS: 1070966

STT	CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	TỔNG SỐ	LOẠI 070	
				TỔNG SỐ	KHOẢN 073
A	B	C	1	2	3
5	**Kinh phí đơn vị đã sử dụng đề nghị quyết toán**	**157**			
6	**Kinh phí giảm trong năm (158=159+160+161)**	**158**			
	- Đã nộp NSNN	159			
	- Còn phải nộp NSNN (160=150+154-157-159-163)	160			
	- Dự toán bị hủy (161=151+152-154-164)	161			
7	**Kinh phí được phép chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán (162=163+164)**	**162**			
	- Kinh phí đã ghi tạm ứng	163			
	- Số dư Dự toán	164			
8	**Số đã giải ngân, rút vốn chưa hạch toán NSNN**	**165**			
B	**NGUỒN PHÍ ĐƯỢC KHẤU TRỪ ĐỂ LẠI**				
1	**Số dư kinh phí chưa sử dụng năm trước chuyển sang (166=167+168+169)**	**166**			
	- Kinh phí được giao tự chủ	*167*			
	- Kinh phí không được giao tự chủ	*168*			
	- Kinh phí chưa được cấp có thẩm quyền giao dự toán chi	*169*			
2	**Dự toán được giao trong năm (170=171+172)**	**170**			
	- Kinh phí được giao tự chủ	*171*			
	- Kinh phí không được giao tự chủ	*172*			
3	**Số thu được trong năm (173=174+175+176)**	**173**			
	- Kinh phí được giao tự chủ	*174*			
	- Kinh phí không được giao tự chủ	*175*			
	- Kinh phí chưa được cấp có thẩm quyền giao dự toán chi	*176*			
4	**Tổng số kinh phí được sử dụng trong năm (177=178+179)**	**177**			

Mã chương: 822
Đơn vị báo cáo: Trường THCS Nguyễn Huệ
Mã ĐVQHNS: 1070966

STT	CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	TỔNG SỐ	LOẠI 070	
				TỔNG SỐ	KHOẢN 073
A	B	C	1	2	3
	- Kinh phí không được giao tự chủ	*199*			
2	**Dự toán được giao trong năm (200=201+202)**	**200**			
	- Kinh phí được giao tự chủ	*201*			
	- Kinh phí không được giao tự chủ	*202*			
3	**Số thu được trong năm (203=204+205)**	**203**			
	- Kinh phí được giao tự chủ	*204*			
	- Kinh phí không được giao tự chủ	*205*			
4	**Tổng số kinh phí được sử dụng trong năm (206=207+208)**	**206**			
	- Kinh phí được giao tự chủ (207= 198+204)	*207*			
	- Kinh phí không được giao tự chủ (208=199+205)	*208*			
5	**Số kinh phí đã sử dụng đề nghị quyết toán (209=210+211)**	**209**			
	- Kinh phí được giao tự chủ	*210*			
	- Kinh phí không được giao tự chủ	*211*			
6	**Kinh phí giảm trong năm (212=213+214)**	**212**			
	- Kinh phí được giao tự chủ	*213*			
	- Kinh phí không được giao tự chủ	*214*			
7	**Số dư kinh phí được phép chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán (215=216+217)**	**215**			
	- Kinh phí được giao tự chủ (216=207-210-213)	*216*			
	- Kinh phí không được giao tự chủ (217=208-211- 214)	*217*			

Mã chương: 822
Đơn vị báo cáo: Trường THCS Nguyễn Huệ
Mã ĐVQHNS: 1070966

STT	CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	TỔNG SỐ	LOẠI 070	
				TỔNG SỐ	KHOẢN 073
A	B	C	1	2	3
	- Kinh phí được giao tự chủ (178=167+174)	*178*			
	- Kinh phí không được giao tự chủ (179=168+175)	*179*			
5	**Số kinh phí đã sử dụng đề nghị quyết toán (180=181+182)**	**180**			
	- Kinh phí được giao tự chủ	*181*			
	- Kinh phí không được giao tự chủ	*182*			
6	**Kinh phí giảm trong năm (183=184+187+190)**	**183**			
6.1	*Kinh phí được giao tự chủ (184=185+186)*	*184*			
	- Đã nộp NSNN	*185*			
	- Còn phải nộp NSNN	*186*			
6.2	*Kinh phí không được giao tự chủ (187=188+189)*	*187*			
	- Đã nộp NSNN	*188*			
	- Còn phải nộp NSNN	*189*			
6.3	*Kinh phí chưa được cấp có thẩm quyền giao dự toán chi (190= 191 + 192)*	*190*			
	- Đã nộp NSNN	*191*			
	- Còn phải nộp NSNN	*192*			
7	**Số dư kinh phí được phép chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán (193= 194+195+196)**	**193**			
	- Kinh phí được giao tự chủ (194=178-181-184)	*194*			
	- Kinh phí không được giao tự chủ (195=179-182- 187)	*195*			
	- Kinh phí chưa được cấp có thẩm quyền giao dự toán chi (196=169+176-191-192)	*196*			
C	**NGUỒN KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG NGHIỆP VỤ**				
1	**Số dư kinh phí chưa sử dụng năm trước chuyển sang (197=198+199)**	**197**			
	- Kinh phí được giao tự chủ	*198*			

Mã chương: 822
Đơn vị báo cáo: Trường THCS Nguyễn Huệ
Mã ĐVQHNS: 1070966

Ngày 21 tháng 8 năm 2026

Người lập	Kế toán trưởng	Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ và tên)	*(Ký, họ và tên)*	*(Ký, họ tên, đóng dấu)*
Nguyễn Thị Thu Năm	**Nguyễn Thị Thu Năm**	**Lê Hoài Sơn**

U.B.N.D XÃ EA M'DROH T. ĐẮK LẮK
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ NGUYỄN HUỆ